

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 26/4/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Ngọc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng , tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm Công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018, theo quyết định xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A, sinh ngày 09/9/1996; nơi cư trú: Thôn TT, xã MC, huyện DH, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1969; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 37/QĐ-TA ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, Phạm Tuấn A bỏ trốn khỏi địa phương, Công an huyện Đông Hưng ra quyết định truy tìm số 21 ngày 29/12/2017, hiện A chưa chấp hành; nhân thân: Bản án số 28/2012/HSST ngày 12/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Phạm Tuấn A 01 năm tù về tội “cướp tài sản”, Phạm Tuấn A chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2013 và nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 21/9/2012; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018 chuyển tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Tr, xã MC, huyện DH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã MC, huyện DH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn B, xã MC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Tr, xã MC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn A là người sử dụng ma túy đá, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 37/QĐ-TA ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng nhưng trốn khỏi địa phương đã có quyết định truy tìm của Công an huyện Đông Hưng. Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2018 Công an huyện Đông Hưng tuần tra phát hiện Phạm Tuấn A đang có mặt ở nhà của Vũ Hữu C tại thôn Thọ Trung, xã MC, huyện ĐH cùng Bùi Văn H (H là người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng trốn khỏi địa phương đã có quyết định truy tìm của Công an huyện Đông Hưng). Do nghi ngờ các đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện Đông Hưng đã mời người làm chứng, tiến hành kiểm tra người Vũ Hữu C và Bùi Văn H không thu giữ gì, kiểm tra người Phạm Tuấn A thu tại túi quần bên trái đang mặc có 01 túi nilon màu trắng kích thước 1 cm x 1,5 cm được gắn kín bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, Phạm Tuấn A khai nhận đó là ma túy đá tàng trữ để sử dụng. Vũ Hữu C và Bùi Văn H không biết việc Phạm Tuấn A tàng trữ ma túy để sử dụng, cả hai chứng kiến việc Công an huyện Đông Hưng khám xét, thu giữ ma túy của Phạm Tuấn A. Công an huyện Đông Hưng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Phạm Tuấn A về Công an huyện Đông Hưng để làm việc. Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tuấn A không quản lý thu giữ gì; khám xét khẩn cấp phòng ngủ của Vũ Hữu C (nơi các đối tượng bị bắt giữ) thu: 02 khò ga, 02 bình ga, 01 nỏ thủy tinh.

Kết luận giám định số 30/KLGD-PC54 ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Phạm Tuấn A là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2653 gam (không phải hai nghìn sáu trăm năm mươi ba gam)”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Tuấn A khai nhận: chiều ngày 15/01/2018 Phạm Tuấn A đi liên hoan cùng Vũ Hữu C và Bùi Văn H tại xã D, huyện ĐH đến khoảng 20 giờ cùng ngày tất cả cùng ra về. Vì cần ma túy đá sử dụng nên A đi xe ôm của một người đàn ông (không biết tên tuổi địa chỉ) lên khu vực cầu P, thành phố TB để mua ma túy về sử dụng. Việc A mua ma túy, C và H không biết và không góp tiền với A để mua ma túy. Do trước đó A đã mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực cầu P, thành phố TB nên khi đến khu vực cầu P, thành phố TB, A gặp người đàn ông đã bán ma túy trước đó, A hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, người đàn ông này đồng ý nhận

tiền và chỉ chỗ để ma túy ở thành cầu. Sau khi mua được ma túy, A cầm gói ma túy đá bỏ vào túi áo và đi xe ôm để về nhà Vũ Hữu C để sử dụng ma túy đá. Khi về đến gần nhà C, A xuống xe và đi bộ vào nhà C. Trong nhà C lúc này có C và H đang ngủ trên giường. A không hỏi gì C về việc sử dụng ma túy tại nhà C mà tự tìm đồ sử dụng ma túy có trong phòng của C. Sau đó A lấy túi ma túy đá mua lúc trước lấy một ít cho vào nỏ thủy tinh sử dụng, số còn lại A cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc để sử dụng dần. Toàn bộ quá trình A lấy ma túy cho vào nỏ thủy tinh để sử dụng và cất giấu ma túy còn lại vào túi quần bên trái, C và H ngủ không biết. Đến sáng ngày 16/01/2018 thì A bị Công an huyện Đông Hưng bắt giữ.

Quá trình điều tra:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu C khai: anh không biết việc Phạm Tuấn A tàng trữ ma túy để sử dụng; anh và Bùi Văn H chứng kiến việc Công an huyện Đông Hưng khám xét, thu giữ ma túy của Phạm Tuấn A. 02 khô ga, 02 bình ga, 01 nỏ thủy tinh Công an thu tại nhà anh là dụng cụ sử dụng ma túy của anh trước đây; anh không biết việc A dùng bộ dụng cụ trên để sử dụng ma túy.

- Những người làm chứng đều khai: Chứng kiến việc Công an huyện Đông Hưng khám xét, thu giữ ma túy của Phạm Tuấn A.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSDH ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố Phạm Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng đi ếm c khoản 1 Điều 249; điếm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số Methamphetamine quản lý của bị cáo được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 30/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và bộ sử dụng ma túy quản lý của anh Nguyễn Hữu C gồm 02 khô ga, 02 bình ga, 01 nỏ thủy tinh.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 10 giờ ngày 16/01/2018; biên bản niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 30/KLGD-PC54 ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hữu C; lời khai người làm chứng anh Bùi Văn H, ông Bùi Văn Q, ông Nguyễn Văn R; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: ngày 16/01/2018, Phạm Tuấn A tàng trữ trái phép trên người 0,2653 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Phạm Tuấn A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của

hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của anh Vũ Hữu C.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Đối với Vũ Hữu C và Bùi Văn H không biết việc Phạm Tuấn A mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ để xử lý C và H.

Việc A khai có sử dụng ma túy tại nhà Vũ Hữu C, lúc C và H đang ngủ, C không biết việc bị cáo sử dụng ma túy tại nhà của mình nên không có căn cứ để xử lý C về Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Tuấn A 01 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine quản lý của Phạm Tuấn A được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 30/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 khò ga, 02 bình ga, 01 nỏ thủy tinh quản lý của anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Tr, xã MC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 04/4/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kiên Trung

